

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 11/2025/HSST

Ngày: 23/01/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ung Thị Ngọc Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lương Thị Thu An

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Hồng Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 Tháng 01 năm 2025 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HS ngày 31/12/2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Hồ Đình C,T gọi khác: không.

Giới tính: nam.

Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1996, tại Nghệ An

Nơi thường trú: Xóm B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi ở hiện tại: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương;

Quốc tịch: Việt Nam,Dân tộc: Kinh,Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Công nhân,Chức vụ: không, Trình độ học vấn: 08/12.

Họ và tên cha: Hồ Đình C1, sinh năm 1947;

Họ và tên mẹ: Bùi Thị B, sinh năm 1963;

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/07/2019, Hồ Đình C bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Giao cấu người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tại bản án số 34/2019/HSST. Ngày 17/03/2021, C chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích). Ngày 13/04/2022, Hồ Đình C bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 39/2022/HSST. Ngày 15/05/2024, C chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Ngày 28/01/2011, Hồ Đình C có hành vi “Trộm cắp tài sản”, Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An ra Quyết định đưa đi Trường giáo dưỡng số 272/QĐ- UBND, thời hạn 24 tháng. Ngày 10/03/2013, C chấp hành xong Quyết định. Ngày 25/03/2016, Hồ Đình C bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tuyên

phạt 01 tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 18/2016/HSST (Đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, anh Lê Thanh T1, sinh năm 1990, cùng trú tại tổ G, khu phố T, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (đều có đơn xin vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1970, và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971, cùng trú tại: Tổ A, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (ông K có mặt, bà T2 vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27 tháng 07 năm 2024, Hồ Đình C đến thuê phòng trọ số 15 Nhà trọ “Tuyển B1”, địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, do ông Hoàng Văn T3 làm chủ. C thuê trọ sinh sống một mình và làm công nhân tại Công ty M, Khu Công nghiệp C, địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Do không có tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định đi dọc các tuyến đường trên địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương và phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước, tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/08/2024, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ - đen, biển số 93P1 - 192.69 của C từ nhà trọ “Tuyển B1” đi dọc các tuyến đường thuộc khu vực xã T, huyện B, và phường T, thị xã C để tìm tài sản của nhà dân lấy trộm. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 31/08/2024, C phát hiện xung quanh nhà của bà Nguyễn Thị X ít nhà dân sinh sống, nên C nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà X để tìm tài sản lấy trộm. C dựng xe mô tô biển số 93P1 - 192.69 tại đường đất gần cầu vượt đường Q của đường H, cách nhà bà X khoảng 500m, rồi C đi bộ đến nhà bà X. Khi đến nhà bà X, thấy cửa cổng sắt khóa trong, phía trên cổng sắt được hàn kín các khung sắt và xung quanh nhà được rào kín bằng lưới B40, C thấy cửa cổng sắt nhà chị Mai Thị Kiều V cạnh bên nhà bà X phía trên có khoảng trống nên C leo qua cổng sắt nhà chị V để leo vào nhà của bà X. Khi leo vào khu vực bên hông nhà chị V, C phát hiện giữa nhà chị V và nhà bà X có hàng rào lưới B40, phía trên hàng rào có khoảng trống, nên Công leo từ nhà chị V sang nhà bà X. Khi vào trong nhà bà X, C phát hiện trước nhà có 02 giường ngủ được kê sát nhau và sát vách làm bằng tôn, cửa chính nhà khép hờ không khóa. C đi đến giường ngủ của chồng bà X là ông Lê Đình V1 tìm kiếm tài sản để lấy trộm nhưng không có tài sản. C tiếp tục đi đến giường ngủ của bà X tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện trên đầu giường để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13, màu đen, lợi dụng bà X đang ngủ, C lấy trộm điện thoại di động cất giấu vào túi quần. Sau đó, C đi vào phòng ngủ trong nhà của con bà X là anh Lê Thanh T1, phát hiện trên đầu giường anh T1 để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, lợi dụng anh T1 đang ngủ, C lấy trộm điện thoại di động của anh T1 cất giấu vào túi quần. C đi vào phòng ngủ của vợ anh T1 là chị Nguyễn Thị H, trên đầu giường chị H để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, lợi dụng chị H đang ngủ, C lấy trộm điện thoại di động của chị H cất giấu vào túi quần. Lúc này, chị H thức dậy phát hiện C và truy hô “Trộm ..trộm..”. Bị phát hiện, C bỏ chạy ra phía trước nhà, chị H đuổi theo C và hỏi “Là ai?” thì C không trả lời. C leo lên hàng rào lưới B40 sang nhà chị V, rồi leo qua cửa cổng sắt nhà chị V ra ngoài tẩu thoát. Khi Công nhảy từ cửa cổng sắt nhà chị V xuống đất làm rơi 03 chiếc điện thoại vừa lấy trộm xuống sân

nhà của chị V. Đồng thời, C bị trật khớp nên nằm nghỉ tại hiên nhà của bà Lê Thị T4. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, bà T4 phát hiện C đang nằm ngủ bên hiên nhà và biết sự việc nhà bà X có kẻ gian đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản nên bà T4 thông báo cho ông V1 biết. Qua kiểm tra Camera an ninh lắp tại nhà, ông V1 xác định C là người đã vào nhà ông V1 và lấy trộm 03 chiếc điện thoại nên ông V1 cùng anh T1 bắt, giữ C. Sau đó, anh T1 đến trình báo Công an phường T tiếp nhận và lập hồ sơ ban đầu. Công an phường T chuyển toàn bộ hồ sơ cùng đối tượng và vật chứng là 03 chiếc điện thoại di động đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã C để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C [bút lục 83-85], kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13, màu đen, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

*Về tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng [bút lục 50-52]:*

- 05 (Năm) đoạn video được lưu trữ trong 01 USB nhãn hiệu Transcend, dung lượng 08GB ghi hình diễn biến vụ Trộm cắp tài sản, do Công an phường T thu giữ vào ngày 31/8/2024 (kèm theo hồ sơ vụ án). Kết luận giám định số 1198/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của phòng K1 Công an tỉnh B kết luận 05 (Năm) đoạn video như sau: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 [bút lục 130].

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128GB, màu xanh. Quá trình điều tra xác định ĐTDĐ là tài sản hợp pháp của anh Lê Thanh T1. Anh T1 sử dụng đến ngày 31/8/2024 thì bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T1.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen. Quá trình điều tra xác định ĐTDĐ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H. Chị H sử dụng đến ngày 31/8/2024 thì bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13, màu đen. Quá trình điều tra xác định ĐTDĐ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị X. Bà X sử dụng đến ngày 31/8/2024 thì bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà X.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 93P1 – 192.69, nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, màu đen – đỏ, số máy: JF27E0829826, số khung: RLHJF2703BY759590 của bị can Hồ Đình C. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 93P1 – 192.69 có giấy chứng nhận đăng ký số 030621, do Công an huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/03/2020. Ngày 23/08/2024, bị can mua lại tại cửa hàng xe gắn máy cũ “Anh Khoa”, địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (Có hợp đồng mua bán) do bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1971, nơi thường trú: Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chủ.

- Tạm giữ 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart, màu đen của Hồ Đình C sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (Một) áo thun cổ tròn, màu đen, trước ngực có đường sọc kẻ ngang màu trắng và 01 (Một) quần đùi thun có sọc hoa văn màu đen trắng (Đã niêm phong). *Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị can Hồ Đình C.*

- Số tiền 646.000 đồng thu giữ của Hồ Đình C. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C. Cơ quan điều tra đã trả cho C.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo C bồi thường, do vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 143/CTr-VKS-CT, ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Hồ Đình C về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 2 Điều 52, các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Đình C mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại: Do bà Nguyễn Thị X, chị Nguyễn Thị H, anh Lê Thanh T1 có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại theo thủ tục chung.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/08/2024, Hồ Đình C có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, trị giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của anh Lê Thanh T1; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A13, màu đen, trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị X và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) của chị Nguyễn Thị H. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo đã bị kết án tại bản án số 39/2022/HSST ngày 13/4/2022 của TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An – Bản án này đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái Phạm*” theo qui định tại 53 BLHS, thì lần phạm tội này, Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm

tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

a).....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....;

g, Tái phạm nguy hiểm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, trong đó 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, một lần bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản; mới thi hành án phạt tù về hơn hai tháng, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản là 03 chiếc điện thoại, các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Ông Nguyễn Văn K (chủ hộ kinh doanh cửa hàng điện máy -xe máy cũ – xe điện – xe đạp thể thao Anh Khoa) yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.800.000 đồng còn thiếu do bị cáo mua chiếc xe mô tô biển số 93P1 – 192.69, bị cáo đồng ý. Xét thấy thỏa thuận các bên là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được công nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô biển số 93P1 – 192.69 là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart, màu đen; 01 (Một) áo thun cổ tròn, màu đen, trước ngực có đường sọc kẻ ngang màu trắng và 01 (Một) quần đùi thun có sọc hoa văn màu đen trắng của Hồ Đình C nên trả lại cho bị cáo,

- Số tiền 646.000 đồng thu giữ của Hồ Đình C. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C. Cơ quan điều tra đã trả cho C.

Đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8]. Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 các điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Đình C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 31 tháng 8 năm 2024

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển số 93P1 – 192.69 của Hồ Đình C.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Đình C 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart, màu đen; 01 (Một) áo thun cổ tròn, màu đen, trước ngực có đường sọc kẻ ngang màu trắng và 01 (Một) quần đùi thun có sọc hoa văn màu đen trắng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa các bên, cụ thể Hồ Đình C có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn K số tiền 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

